CTCP Container Việt Nam (HSX: VSC)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	15,900 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	-0.3%	-7.0%	-23.5%

ROE — 2024: 11.1% | +/- YoY: ▲ 7.3%

DT thuần — Q4/24: 775 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 66.0 ▲ 9.3% | YoY: ▲ 149 ▲ 23.8%

DT thuần — 2024: 2,788 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 607 ▲ 27.8%

LN gộp — Q4/24: 198 tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 22.0 ▼ 10.0% | YoY: ▲ 8.00 ▲ 4.2%

LN gộp — 2024: 970 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 316 ▲ 48.3%

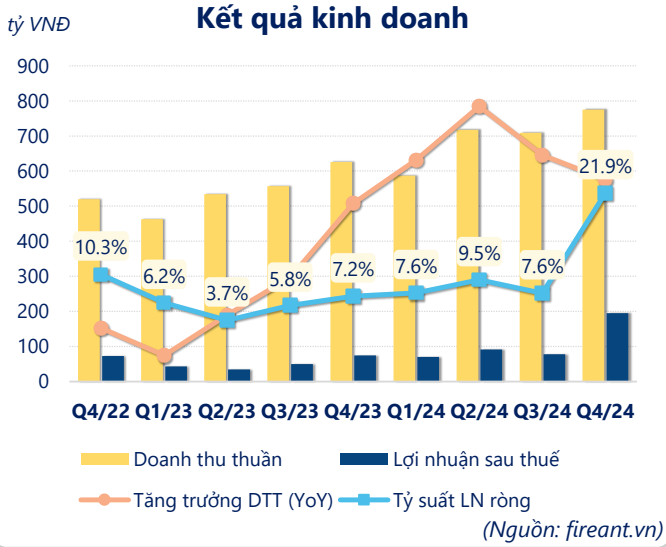
LN thuần — Q4/24: 234 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 128 ▲ 121% | YoY: ▲ 140 ▲ 149%

LN thuần — 2024: 676 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 408 ▲ 152%

LN sau thuế — Q4/24: 195 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 117 ▲ 149% | YoY: ▲ 121 ▲ 162%

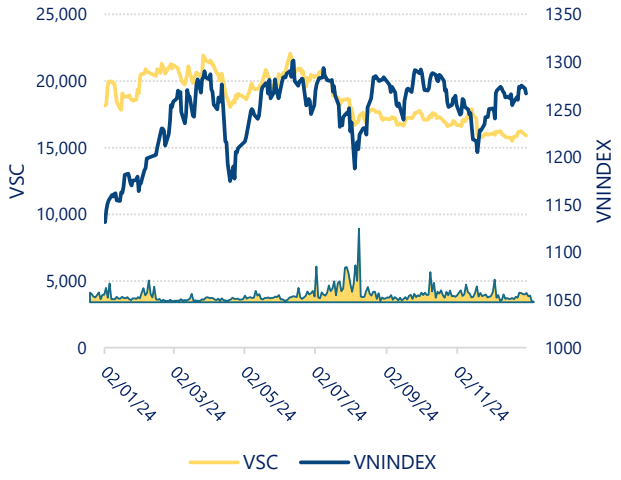
LN sau thuế — 2024: 561 tỷ VNĐ | YoY: ▲ 362 ▲ 182%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

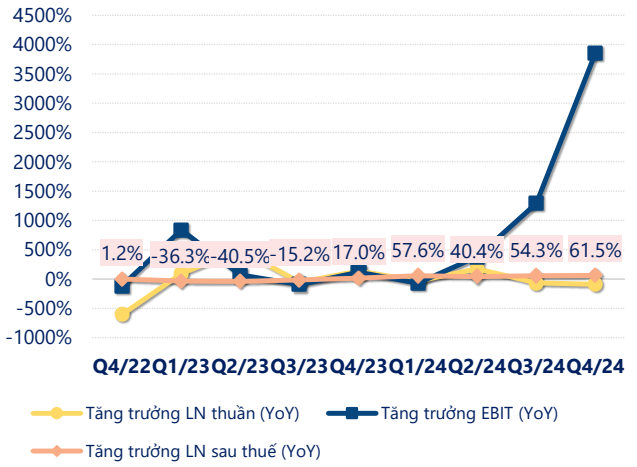


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Container Việt Nam (HSX: VSC)

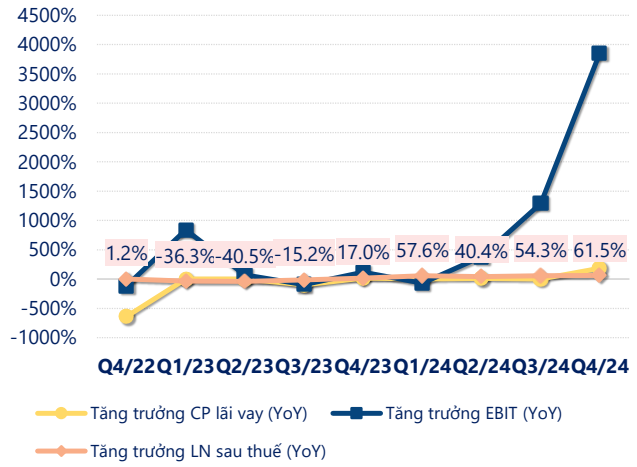
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



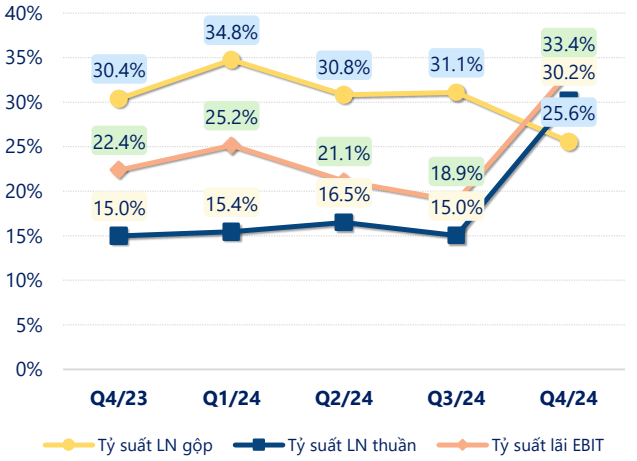
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



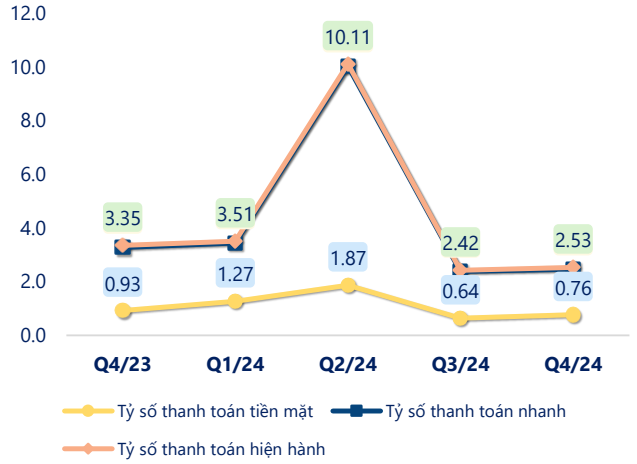
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



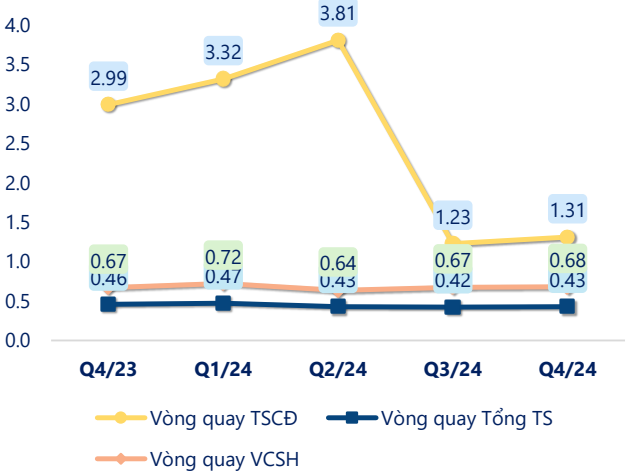
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



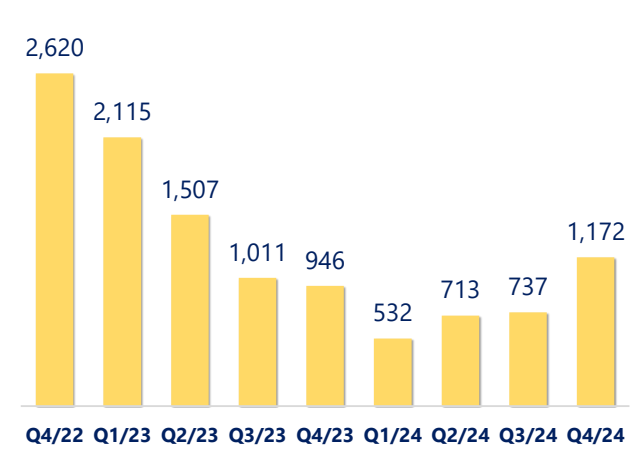
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

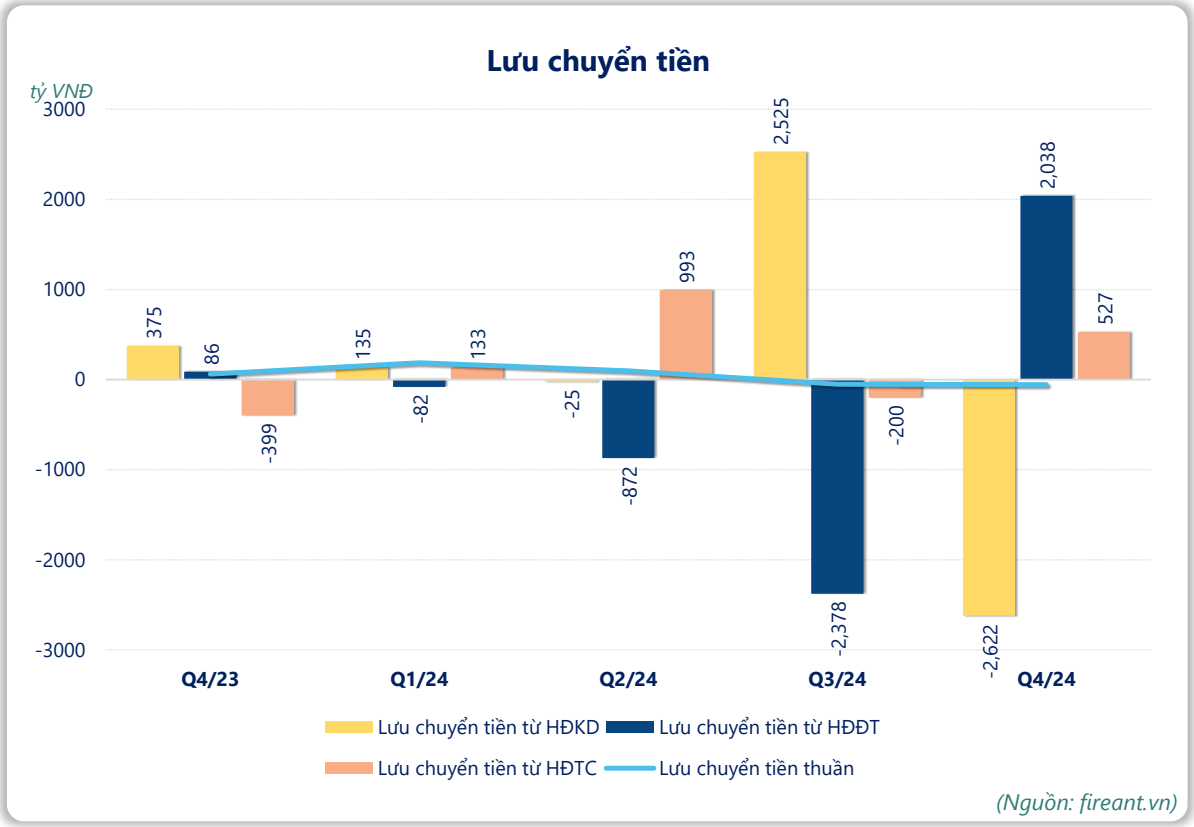


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Container Việt Nam (HSX: VSC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**775**	**626**	**23.8%**	**2,788**	**2,181**	**27.8%**
Giá vốn hàng bán	577	436	32.3%	1,818	1,527	19.1%
Lợi nhuận gộp	198	190	4.2%	970	654	48.3%
Doanh thu HĐTC	220	7.98	2656%	264	31.1	748%
Chi phí TC	90.6	45.1	101%	219	173	27.1%
Chi phí lãi vay	40.4	44.1	-8.3%	167	170	-1.9%
LN trong công ty LKLD	**7.55**	**-8.97**	**184%**	**-3.53**	**-18.0**	**80.3%**
Chi phí bán hàng	44.5	15.8	182%	153	94.1	62.5%
Chi phí QLDN	**56.6**	**34.6**	**63.6%**	**183**	**133**	**37.4%**
LN thuần từ HĐKD	234	93.8	149%	676	268	152%
Lợi nhuận khác	**-15.6**	**2.26**	**-792%**	**-24.6**	**-2.90**	**-747%**
LN trước thuế	218	96.0	127%	651	265	146%
Lợi nhuận sau thuế	**195**	**74.3**	**162%**	**561**	**199**	**182%**
LNST của CĐ cty mẹ	**169**	**44.8**	**278%**	**463**	**124**	**275%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)